

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 31-8-2022.
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Mỏl - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Thị Phương N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Lê Thị Phương N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Vào ngày 08/02/2022 chị Lê Thị Phương N có vay của tôi số tiền gốc là 7.800.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,67%/tháng, khi vay chị N có làm hợp đồng mượn tiền cho tôi

(hợp đồng ngày 08/02/2022). Chị N hẹn đến ngày 08/4/2022 sẽ trả gốc và lãi. Đến hẹn chị N chỉ trả được số tiền gốc là 266.000đ. còn lại 7.534.000đ đến nay chưa trả. Hôm nay tôi yêu cầu chị N trả cho tôi tiền gốc còn lại và tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 1.67%/tháng, thời gian từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ kiện, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn chị Lê Thị Phương N như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 171/TB-TLVA ngày 06/5/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 66/TB-TA ngày 30/5/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 21/2022/TB-TA ngày 20/6/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 72/TB-TA ngày 20/6/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 24/TB-TA ngày 11/7/2022 và Thông báo số: 29/TB-TA ngày 11/8/2022 nhưng bị đơn chị Lê Thị Phương N không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ kiện đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chị Lê Thị Phương N không chấp hành theo quy định pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đối với chị Lê Thị Phương N. Buộc chị Lê Thị Phương N có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi cho anh Nguyễn Văn H theo Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn chị Lê Thị Phương N cư trú tại khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật:* Anh Nguyễn Văn H khởi kiện chị Lê Thị Phương N trả tổng số tiền vay gốc là 7.534.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng, thời gian từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án. Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- *Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Lê Thị Phương N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét hợp đồng vay giữa anh Nguyễn Văn H với chị Lê Thị Phương N mặc dù hai bên không làm hợp đồng theo luật định, chỉ có hợp đồng vay tiền, hai bên cùng ký, hai bên hoàn toàn tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Lê Thị Phương N trả số tiền vay còn nợ gốc là 7.534.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng, thời gian từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, xuất phát từ số tiền vay ngày 08/02/2022, chị N hẹn đến ngày 08/4/2022 sẽ trả gốc và lãi, đến hẹn chị N không trả hết số tiền như đã hẹn, chỉ trả được số tiền 266.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu chị N có trách nhiệm trả số tiền lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng, thời gian từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ kiện. Xét yêu cầu về việc tính lãi của anh H là có cơ sở, không vi phạm luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền gốc: 7.800.000đ.

- Thời gian từ ngày 08/02/2022 đến ngày 08/4/2022 là 02 tháng lãi.

Tiền gốc 7.800.000đ x 1,67%/tháng x 02 tháng = 260.000đ tiền lãi.

- Tiền gốc còn lại là 7.534.000đ

- Thời gian từ ngày 08/4/2022 đến ngày 31/8/2022 là 04 tháng 27 ngày

- Tiền gốc còn lại: 7.534.000đ x 1,67%/tháng x 04 tháng 27 ngày = 613.000đ tiền lãi.

Tổng tiền lãi là: 873.000đ (260.000đ + 613.000đ = 873.000đ), tiền gốc 7.534.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 8.407.000đ (Tám triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Chị Lê Thị Phương N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị cố tình vắng mặt không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã thu thập được để xét xử theo quy định.

Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn H được chấp nhận nên chị Lê Thị Phương N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; 39; 46; 144; 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; 463; 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều đ, khoản 1 Điều 12 và điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đối với chị Lê Thị Phương N .

2. Buộc chị Lê Thị Phương N có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 8.407.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Phương N phải nộp số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn H được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003658, quyền số 0074, ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn